

LỄ HỘI GÒ THÁP Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Văn Thành*

Tóm tắt: Hàng năm, cứ vào ngày 13 đến sáng ngày 16 tháng 11 âm lịch, tại khu di tích Gò Tháp có tổ chức lễ giỗ hai Cụ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều, những người đã dấy binh khởi nghĩa trong những ngày đầu chống Pháp. Lễ giỗ hai Cụ lúc đầu chỉ có phạm vi trong thôn ấp, cho đến nay đã phát triển thành lễ hội cấp tỉnh, mang đậm nét văn hóa dân gian của một vùng đồng bằng sông nước.

Từ khóa: Lễ hội Gò Tháp, Thiên hộ Dương, Đốc binh Kiều.

1. Về hai Cụ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều

Thiên hộ Dương tên thật là Võ Duy Dương (còn gọi là Ngũ Linh Thiên hộ), là con trai thứ ba trong một gia đình nông dân ở thôn Cù Lâm Nam, thuộc phủ Tuy Viễn, trấn Bình Định (nay là thôn Nam Tượng, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, Bình Định), sinh năm 1827, em ruột của anh hùng chống Pháp Võ Duy Tân. Tháng 2-1859, khi thực dân Pháp nổ súng tấn công thành Gia Định, Võ Duy Dương liền cùng Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân, chiêu mộ nông dân lập đội nghĩa ứng kéo về Gia Định đánh Pháp, ông được phong chức Chánh quản đạo. Thành Gia Định vỡ, quân triều đình rút về Biên Hòa. Ông vượt biển về kinh, bái yết vua Tự Đức hiến kế đuổi giặc. Lúc bấy giờ, triều đình chưa có kế sách rõ ràng đối với thực dân Pháp, nên tạm thời điều ông về Quảng Nam dẹp cuộc nổi dậy của người Thạch Bích (mọi Đá Vách). Ông hoàn thành nhiệm vụ và được phong hàm Chánh bát phẩm Thiên hộ vào năm 1860.

Tháng 5-1861, ông được sung vào phái bộ của Khâm phái quân vụ Đỗ Thúc Tịnh vào Nam với nhiệm vụ chiêu mộ nghĩa dũng chống giặc. Được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, nên trong một thời gian ngắn, ông mộ

được gần 1.000 nghĩa dũng và được phong chức quản cơ. Từ đó ông phối hợp với nhiều thủ lĩnh nghĩa quân khác, như Trương Định, Thủ khoa Huân..., đẩy mạnh cuộc chiến chống quân Pháp ở nhiều nơi như Gò Công, Thuộc Nhiêu, Cái Bè... Tháng 7 - 1864, Thủ khoa Huân bị địch bắt, không đầy một tháng sau (tháng 8-1864), Trương Định hy sinh, nghĩa quân đứng trước nguy cơ tan vỡ. Với quyết tâm kiên trì chống giặc cứu nước, Thiên hộ Dương không hề nao núng, ông rút vào Đồng Tháp Mười chuẩn bị cho giai đoạn chiến đấu mới.

Sau hơn một năm xây dựng căn cứ và củng cố lực lượng, đến giữa năm 1865, nghĩa quân Đồng Tháp Mười bắt đầu tấn công Cái Bè, Cái Thia, Cai Lậy, Mỹ Quý... và gây thiệt hại nặng nề cho quân Pháp.

Tháng 4 năm 1866, De Lagrandière tập trung quân lính chia làm ba mũi tấn công vào Đồng Tháp Mười. Sau gần mười ngày quần thảo với giặc, nghĩa quân mất một số tiền đồn, đổi lại chúng bị tiêu hao một số lớn binh lính. Thiên hộ Dương phải rút về Cao Lãnh rồi lên biên giới liên kết với nghĩa quân Trương Tuệ và nghĩa quân Campuchia A-cha Xoa, tấn công đồn Tây Ninh gây cho giặc một số thiệt hại đáng kể. Sau sự kiện này, triều đình ra chỉ dụ truy nã công khai cả hai nhóm nghĩa quân. Tình trạng nghĩa quân ngày một khó khăn; vũ khí, lương thực thiếu thốn, lại phải thường

* Ths. Trường Đại học Đồng Tháp.

xuyên đối phó với sự truy lùng của giặc Pháp và của cả triều đình. Tháng 11, Thiên hộ Dương vượt biển về kinh đô, đến cửa Thần Mẫu, bất ngờ ông bị Lý Sen, một tên cướp biển giết chết!

Thiên hộ Dương nằm xuống, nhưng tinh thần quyết tâm chiến đấu và sự nghiệp chống giặc giữ nước của ông vẫn sống mãi với mảnh đất Đồng Tháp Mười anh dũng. Để tưởng nhớ người anh hùng, nhân dân địa phương đã xây dựng đền thờ tưởng niệm ông ở Gò Tháp (1).

Đốc binh Kiều (? - 1866), rất tiếc, đến nay chưa có nguồn tài liệu nào xác định được năm sinh và quê quán của ông. Dân gian thường gọi ông là Lê Công Kiều, Trần Phú Kiều, hoặc Nguyễn Tấn Kiều, nhưng phổ biến nhất là quan lớn Thượng.

Tương truyền, ông gốc người miền Trung vào sinh sống ở huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường. Khi thực dân Pháp đánh chiếm thành Gia Định, ông về Gia Định đầu quân chống giặc. Nhờ có võ nghệ và biết tổ chức nên ông được giao quyền chỉ huy một đội dân dũng. Khi đại đồn Kỳ Hòa thất thủ, ông không theo quân triều đình rút về Biên Hòa mà đưa đội nghĩa dũng của mình về đóng ở Sầm Giang, Long Hưng thuộc huyện Kiến Đăng với ý định lập căn cứ chiến đấu lâu dài. Đến khi, Thiên hộ Dương lập căn cứ ở Bình Cách, Mỹ Quý (Ba Giồng, huyện Kiến Đăng), ông mang quân về Ba Giồng hợp tác với Thiên hộ Dương. Ông được phong chức Đốc binh và trở thành một tham mưu đắc lực của Thiên hộ. Khi Thiên hộ Dương quyết định rút vào Đồng Tháp Mười và đặt tổng hành dinh tại Gò Tháp, Đốc binh Kiều được giao nhiệm vụ xây dựng căn cứ.

Sau đó, cũng theo sự phân công của Thiên hộ Dương, Đốc binh Kiều chỉ huy đồn Tả, ông dùng chiến thuật du kích kết

hợp với kinh nghiệm dân gian sáng tạo các cách đánh độc đáo như đốt đồng, dùng ong, dùng trâu, hầm chông... làm cho giặc Pháp và tay sai vô cùng khiếp sợ. Cả một tuyến dài từ Cái Bè đến Cai Lậy, ông luôn giữ thế chủ động.

Tháng 4-1866, giặc Pháp đã tập trung một lực lượng lớn để quyết hạ cho được đồn Tả để tiến vào Tháp Mười. Đốc binh Kiều chẳng may bị thương trong cuộc chiến này. Ông được đưa về gò Giồng Dung điều trị. Mấy ngày sau, được tin Đại Đồn Kỳ Hòa thất thủ ông uất lên mà chết (2).

Để ghi nhớ công lao chiến đấu chống giặc giữ nước của Đốc binh Kiều, nhân dân đã xây cất đền thờ tưởng niệm ông chung với Thiên hộ Võ Duy Dương tại Gò Tháp.

Gò Tháp thuộc ấp 1 xã Tân Kiều và ấp 1 xã Mỹ Hoà, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Gò Tháp cách huyện lỵ Tháp Mười khoảng 11km về hướng bắc, cách thành phố Cao Lãnh 43km về hướng đông bắc (theo đường bộ và đường thủy). Gò Tháp nằm ở trung tâm vùng Đồng Tháp Mười xưa và chưa bao giờ bị ngập hoàn toàn trong những mùa nước nổi. Đây là một gò đất pha cát, có chiều dài khoảng 1.000m và chiều rộng nhất ở phía nam khoảng 500m, theo hướng đông bắc - tây nam. Đỉnh Gò có độ cao là 5,047m (so với mực nước biển chuẩn Hà Tiên) và cao hơn mặt ruộng xung quang Gò là 3,8m. Chính giữa Gò là một quần thể di tích đã có lịch sử từ lâu đời như: Miếu Bà Chúa Xứ, đền thờ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều, Gò Minh Sư, chùa Tháp Mười, Gò Tháp Mười.

Mộ Cụ Đốc binh Kiều, đền thờ và tượng hai Cụ hiện nay nằm trong khu vực có diện tích khoảng 7.500m². Từ ngoài cổng chính đi vào theo hướng đông nam. Giữa khuôn viên là tượng của hai Cụ, vào trong nữa là bàn thờ

Thần Nông rồi đến đình thờ hai Cự; phía sau đình là mộ Cự Đốc binh Kiều, tất cả đều quay mặt về hướng đông nam (3).

Trước đây, mộ Cự Đốc binh Kiều là một mô đất vun gạch; năm 1956, chính quyền Ngô Đình Diệm cho xây nền và mộ bằng xi măng trước khi xây tháp mười tầng. Ông Lê Thái Minh, ông từ đền thờ hai Cự cho biết: Năm 2005, nhà mồ Cự Đốc binh Kiều được xây dựng lại theo kiến trúc một gian một chái, cột bằng bê tông cốt thép, mái lợp ngói; Mộ được trùng tu lại, ốp đá hoa cương như hiện nay. Trước đây mới chỉ có tượng Cự Đốc binh Kiều. Năm 1990 mới dựng thêm, tượng Cự Thiên hộ Dương. Đình thờ trước đây thường gọi là đình Ông, đầu tiên chỉ thờ một mình Cự Đốc binh Kiều. Năm 1991 đình được trùng tu lại, đến năm 2003 mới khánh thành và đưa Cự Thiên hộ Dương vào thờ chung cho tới nay. Ông Trần Văn Nam (nguyên giám đốc Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Tháp) cho biết thêm: lúc đầu bàn thờ chỉ có linh vị, năm 2006 Ban quản lý Gò Tháp mới cho phép ban Hội hương làm lễ thỉnh hai cốt (hai tượng) của hai Cự về thờ, cũng từ đây, lễ giỗ hai Cự được tổ chức long trọng hơn. Năm 2015 địa phương đã khởi công xây dựng, đình thờ Cự Thiên hộ Dương, dự tính sẽ hoàn thành trong năm 2016.

2. Diễn trình lễ hội Gò Tháp

Ngày nay, Lễ hội tưởng niệm hai Cự Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều, hay còn gọi là lễ hội Gò Tháp, diễn ra vào các ngày 13, 14, 15 và rạng sáng ngày 16 tháng 11 âm lịch hàng năm. Đây không phải là ngày sinh, cũng không phải là ngày mất của hai Cự. Đây cũng là ngày thượng điền thu hoạch, là khoảng thời gian rảnh rỗi sau một vụ mùa, người nông dân làm lễ cúng tạ ơn ruộng đồng để chuẩn bị cho vụ mùa tới.

Ông Bùi Văn Mùm, trưởng ban nghi lễ cho biết: từ năm 1993 về trước, kỳ lễ hội vào tháng 11 được tổ chức nhằm tưởng niệm vị anh hùng Đốc binh Kiều; từ năm 1993 đến năm 2005 có thêm phần cúng kiến Cự Thiên hộ Dương. Từ năm 2006 cho tới nay, được sự cho phép của Ban quản lý khu di tích Gò Tháp, ban Hội hương làm lễ thỉnh hai cái cốt của hai Cự về thờ và tổ chức lễ hội chung cả hai Cự kể từ đó tới nay.

Trước năm 1975, lễ hội Gò Tháp vào rằm tháng 11 chỉ là biểu tượng cho giá trị của một cộng đồng làng, xã, nên từ việc tổ chức cho đến số lượng người tham gia dự lễ cũng chỉ giới hạn trong cộng đồng làng Gò Tháp. Từ năm 1975 cho đến 1993, khu di tích thuộc sự quản lý của huyện Tháp Mười nên quy mô tổ chức và lượng người tham gia lễ hội có phần tăng lên. Từ năm 1994 cho tới nay, lễ hội Gò Tháp đã dần trở thành biểu tượng cho những giá trị tinh thần của tỉnh Đồng Tháp, và của cả vùng Đồng Tháp Mười rộng lớn, thậm chí cho cả khu vực Nam Bộ. Quy mô tổ chức và sức lan toả của lễ hội ngày một rộng lớn. Hiện nay, Gò Tháp thu hút hàng trăm ngàn lượt du khách từ mọi miền về đây chiêm bái, cầu lộc, cầu tài, vui chơi,... vào dịp lễ hội.

Ngoài việc dâng hương cúng bái của nhân dân địa phương và du khách thập phương, lễ hội Gò Tháp gồm các lễ thức như:

Nghi lễ thỉnh sắc diễn ra lúc 8h.00 đến khoảng 10h ngày 13-11. Đoàn rước khởi hành từ đền thờ hai Cự đến nhà Trưởng ban Hội hương thỉnh sắc (khoảng hai cây số). Sau khi rước về sắc sẽ được đặt lên bàn thờ chính của hai Cự. Ông Bùi Văn Mùm, Trưởng ban nghi lễ cho biết: Lễ rước mới có khoảng từ năm 2011 đến nay. Tiếp đó ban Hội hương (Trưởng, Phó và các thành viên) tập trung vào chánh điện làm lễ cúng theo nghi thức hàng năm, cầu cho quốc thái dân an, mùa màng thuận lợi, nhân dân được cơm no áo ấm.

Nhạc lễ phục vụ lễ thỉnh sắc do ban nhạc của họ đạo Cao Đài tại Thánh thất Mỹ Hoà, huyện Tháp Mười thực hiện (gồm 8 người, đủ các lứa tuổi).

Lễ cúng cầu an diễn ra lúc 15h ngày 15-11 trong khoảng 1 giờ. Đến giờ cúng tế, chánh tế, phó tế và các thành viên trong ban Hội hương đứng trước các bàn thờ bắt đầu tế lễ, các vật phẩm dâng cúng gồm: Chè, xôi, cơm chay. Lúc này ban Hội hương khởi ba hồi mõ, ba hồi chiêng, ba hồi trống và sau đó đội nhạc tiếp tục nổi trống kèn để cung nghinh, rước thần về an tọa tại đền thờ. Các lễ dâng hương, dâng trà, dâng rượu lần lượt được cử hành.

Nhạc lễ phục vụ lễ cúng cầu an có khác lễ rước (nhạc công khoảng 10 người).

Lễ thỉnh sanh: Lúc 0h đến 01h ngày 16-11 (khoảng hơn 1 giờ). Lễ thỉnh sanh là lễ khai đao làm con heo để cúng tế. Xong lễ cầu nguyện, ban Hội hương lấy ly rượu cúng cho con heo uống rồi đâm tiết con heo hứng vào hai cái ly và nhỏ ít lông phía sau gáy con heo bỏ vào hai ly huyết, đem dâng lên trên bàn thờ hai Cự. Lễ thỉnh sanh làm hai con heo. Một con làm thịt, cắt nhỏ nấu chín; một con để nguyên, chỉ cạo lông, mổ bụng sạch sẽ dâng lên cúng hai Cự. Đồ nấu thì dâng lên các bàn trong chánh điện và ngoài bàn thờ thần Nông. Phần lễ này không có nhạc lễ.

Lễ cúng thần Nông nghĩa là tế vị thần nông nghiệp, từ xưa tới nay, trước khi vào lễ cúng chánh thường làm lễ cúng thần Nông, vào lúc 3h ngày 16-11. Lễ vật tế thần Nông gồm có một cái thủ vị (đầu heo) và một con gà, các món thịt nấu, có hoa, quả, bánh tét, bánh ít. Khi các lễ vật đã được bày biện xong, học trò lễ xướng: *chánh tế bồi tế tựu vị*, lúc này hai ông chánh tế và phó tế đứng vào trước bàn thờ thần Nông. Sau khi ba hồi mõ, ba hồi chiêng, ba hồi trống được đánh lên, học trò lễ xướng: *nhạc sanh tựu*

vị, ban nhạc lễ chuẩn bị vào lễ. Tiếp tục xướng: *nhạc sanh khởi nhạc*, ban nhạc hòa bài Hạ. Lúc nhạc hòa, có nghĩa là báo với các vị thần Nông biết để về chứng minh, phù hộ độ trì cho nhân dân bá tánh mùa màng được tươi tốt, bội thu. Theo thứ tự các lễ tế dâng hương, dâng rượu, đọc văn tế thần Nông, dâng trà tiếp tục được thực hiện một cách thành kính.

Lễ chánh tế: Đúng 4h, đội học trò lễ vào chánh điện (gồm 6 người, 4 người dâng lễ vật, 2 người xướng), vái và lạy bốn cái xong, trở về vị trí cũ bắt đầu hành lễ. Hai học trò lễ đứng hai bên bàn hương sư (bàn ngoài) có nhiệm vụ xướng tế. Sau các nghi thức cựa sát tế vật (xem xét lại một lần nữa các lễ vật cúng tế đã đầy đủ chưa), tẩy uế (các vị làm nhiệm vụ nghi lễ lại thau nước được đặt sẵn để lau mặt, rửa tay), thề căn (mấy vị tế lễ chỉnh sửa lại khăn đóng cho ngay ngắn), kích thác (ba hồi mõ được đánh lên), khởi chinh (ba hồi chiêng được đánh lên), khởi cổ (ba hồi trống cũng được đánh vang lên), nhạc sanh tựu vị (ban nhạc từ ngoài mang nhạc cụ vào trong chánh điện chuẩn bị), nhạc sanh khởi nhạc, ban nhạc hòa bài *Tiếp giá*, báo cho hai Cự biết lễ giỗ hai Cự bắt đầu. Lễ xướng: *hành sơ hiến lễ*, bốn học trò lễ (hai người trước cầm đèn, hai người sau cầm nhang) tới trước bàn thờ; lễ xướng: *giai quy*, bốn học trò lễ quỳ xuống, hai người phía sau đưa hương cho hai vị chánh tế, phó tế; lễ xướng: *nguyện hương*, hai vị cầm hương xá và nguyện vái rồi đưa hương lại cho các học trò lễ, các học trò lễ đứng dậy thượng hương (đưa hương cho hai thành viên trong ban Hội hương đứng chờ sẵn cầm lên ly hương) rồi trở lại vị trí cũ; lễ xướng: *hưng bình thân*, hai ông chánh tế và phó tế đứng dậy; lễ xướng: *cúc cung tứ bái*, hai ông chánh tế và phó tế lạy bốn cái. Lễ dâng hương kết thúc, tiếp theo là lễ dâng rượu (3 tuần), cách học trò lễ dâng rượu giống như dâng hương mà chúng tôi đã trình bày ở trên. Rồi chính

quyền và các đình miếu bạn cùng nhân dân vào cúng tế. Sau đó ban nghi lễ tiếp tục các nghi thức hành lễ: chuyển trúc, phần trúc (hai ông trong ban hội hương đưa bài văn tế cho ông chánh tế nguyên vái), đọc trúc (thành viên trong ban Hội hương đọc văn tế. Đọc xong, bài văn tế được bỏ vào bao giấy hồng đơn do đưa cho ông chánh tế đốt/hóa rồi bỏ vào trong ly dâng lên bàn thờ hai CỤ), nguyên trà - cung hiến tiên trà (bốn học trò lễ đưa trà vào đặt lên bàn thờ hai cụ), lễ thành, lúc này, tất cả ban nhạc cùng hòa vào một nhịp và kết thúc phần nghi lễ.

Trong lễ hội Gò Tháp diễn ra hàng năm, ban Hội hương có tiếp đãi cơm chay cho khách dự lễ hội từ ngày 13 đến ngày 15. Lương thực, thực phẩm một phần do ban Hội hương mua sắm, một phần do các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh mang đến phục vụ từ thiện.

*

* *

Lễ giỗ hai CỤ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều vào rằm tháng 11 là một lễ hội mang đậm màu sắc dân gian của vùng đồng bằng sông nước. Được hình thành từ một đám giỗ nhỏ do nhân dân trong vùng tổ chức, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, ngày nay lễ giỗ được nâng cấp thành một lễ hội cấp tỉnh. Không gian tổ chức lễ hội là

một không gian thiêng, có bề dày văn hóa lịch sử từ hàng ngàn năm nay, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là khu di tích cấp Quốc gia đặc biệt, điều đó càng chứng tỏ lễ giỗ hai CỤ mang giá trị văn hóa đặc sắc của khu vực, của vùng đồng bằng sông nước./.

T.V.T

1. Nguyễn Hữu Hiếu (2006), *Truyền thuyết Thiên hộ Dương - Đốc binh Kiều*, Hội Văn học - Nghệ thuật Đồng Tháp, tr. 9-15.

2. Nguyễn Hữu Hiếu (2006), tldd, tr. 16-19.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Bé (2009), “Khai quật Gò Minh Sư (tại Khu Di tích Lịch sử - Khảo cổ Gò Tháp) và những phát hiện mới”, *Văn Nghệ Đồng Tháp*, số 15.

2. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải (1995), *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Nguyễn Hữu Hiếu (1997), *Nam Kỳ cổ sự*, Nxb. Đồng Tháp.

4. Sơn Nam (1992), *Đình miếu và lễ hội dân gian*, Nxb. thành phố Hồ Chí Minh, *Nam Bộ - Đất và Người*, tập II, Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Trẻ.

6. Võ Phúc Châu, “Truyền thuyết dân gian về cuộc khởi nghĩa của Thiên hộ Dương”, <http://www.vanchuongviet.org>, 12-11-2009.

Trần Văn Thành: *Gò Tháp festival in Đồng Tháp province*

Every year, from November 13 to midday November 16 in the lunar calendar, the death anniversary of Thiên hộ Dương and Đốc binh Kiều who stood up against the French is celebrated in Go Thap relics. Initially, the death anniversary was organized in the villages. At present, it has developed into a provincial festival imbued with folklore culture of a river delta.

Keywords: Gò Tháp festival, Thiên hộ Dương, Đốc binh Kiều.